

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm V, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Vương Thị H, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; khoản 1 Điều 59 và khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Bùi Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị H và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*: Không có.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị H và anh Bùi Văn N thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận:

Chị Võ Thị H được quyền sở hữu 01 ti vi nhãn hiệu Samsung 55 inch và 01 kệ để ti vi bằng gỗ mun.

Anh Bùi Văn N được sở hữu 01 bộ bàn ghế bằng gỗ gõ.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Võ Thị H có nghĩa vụ trả bà Vương Thị H số tiền còn nợ trong hợp đồng vay tài sản là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.5. *Về án phí*: Anh Bùi Văn N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Võ Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Võ Thị H tự nguyện chịu phần án phí ly hôn cho anh Bùi Văn N. Chị Võ Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0003052 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Võ Thị H được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mãn Đức (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Hữu Doanh**